

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2022/DS- ST

Ngày: 02/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXX - ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần SG; Trụ sở: 266-268 Đường N, P.8, Q.3, TP. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SG; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C - Nhân viên Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: 98 Đường M, TP. Q, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền số 06/2022/UQ-TTT ngày 11/02/2022).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Lê Thu T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số 1 đường B6, phường 12, Q. T, TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Tổ 24, KV3, P. NB, TP. Q, tỉnh Bình Định.

(Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG, ông Trần Văn C trình bày:*

Ngày 02/7/2015 giữa Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) với chị Nguyễn Lê Thu T có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng); Hạn mức tín dụng là 18.000.000đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất là 2,15%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ, chị T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.018.600đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay, chị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.034.000 đồng (Trong đó: Tổng các khoản phí là 1.558.910 đồng, tổng tiền lãi là 2.717.067 đồng và các khoản giao dịch là 32.758.023 đồng).

Tính đến ngày 31/3/2016 chị T còn nợ Ngân hàng số tiền 20.260.577 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng chị T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị T vi phạm Hợp đồng nên ngày 01/4/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 20.260.577 đồng sang nợ quá hạn (nợ gốc) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,225%/tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Nay Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Lê Thu T phải trả một lần cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 70.681.277 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 20.260.577 đồng, nợ lãi là 50.420.700 đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 03/8/2022 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Lê Thu T từ giai đoạn Thông báo thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử theo đúng quy định pháp luật nhưng chị T không đến Tòa án và không có ý kiến phản hồi. Do chị T không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai của chị T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại

Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 117, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG. Buộc chị Nguyễn Lê Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc, tiền lãi phạt quá hạn tính đến ngày 02/8/2022 là 70.681.277 đồng; trong đó: tiền gốc: 20.260.577 đồng và tiền lãi 50.420.700 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Lê Thu T, địa chỉ: Số 1 đường B6, phường 12, Q. TB, TP. Hồ Chí Minh, hộ khẩu thường trú: Tổ 24, KV3, P. NB, TP. Q, tỉnh Bình Định trả số tiền nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng với mục đích vay tiêu dùng nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc trường hợp tranh chấp về dân sự. Mặc dù, trong đơn khởi kiện Ngân hàng ghi địa chỉ của bị đơn là Số 1 đường B6, phường 12, Q. TB, TP. Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận TB, Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành xác minh với kết quả: Tại địa chỉ Số 1 đường B6, phường 12, Q. TB, TP. Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Lê Thu T đăng ký thường trú, tạm trú. Do đó, địa chỉ này không phải là địa chỉ chỗ ở hợp pháp của chị T. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Q: Chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 24, KV3, P. NB, TP. Q, tỉnh Bình Định nhưng hiện nay chị T ở đâu không rõ. Như vậy, đây là trường hợp không rõ nơi cư trú hiện nay của chị T nhưng xác định nơi cư trú cuối cùng là tại Tp. Q theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Tp. Q.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Đối với nguyên đơn: Trước khi mở phiên tòa, ông Trần Văn C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG có đơn xin xét xử vắng

mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

- Đối với bị đơn: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Lê Thu T để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 02/7/2015 chị Nguyễn Lê Thu T có ký với Ngân hàng TMCP SG Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 18.000.000đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất là 2,15%/tháng. Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 02/7/2015 do các bên tự nguyện giao kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức và nội dung của văn bản này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, chị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.034.000 đồng (Trong đó: Tổng các khoản phí là 1.558.910 đồng, tổng tiền lãi là 2.717.067đồng và các khoản giao dịch là 32.758.023đồng) nhưng sau đó chị T không tiếp tục trả nợ theo quy định. Do đó, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 01/4/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 02/8/2022 chị T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 70.681.277 đồng (Trong đó: tiền gốc là 20.260.577 đồng, tiền lãi là 50.420.700 đồng) nên Ngân hàng yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Lê Thu T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/8/2022 là 70.681.277 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Lê Thu T phải chịu 3.534.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP SG không phải chịu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG.
2. Buộc chị Nguyễn Lê Thu T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/8/2022 là 70.681.277 đồng (Trong đó tiền gốc là 20.260.577 đồng, tiền lãi là 50.420.700 đồng).
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Thu T phải chịu 3.534.000 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí 1.180.075 đồng theo biên lai thu số 0039653 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận TB, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:
 - 4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Lê Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SG cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SG các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SG thì lãi suất mà chị Nguyễn Lê Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SG.
 - 4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Q. TB, Tp. HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

